TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày: 26-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di- Giáo viên về hưu
2. Bà Trần Thị Mộng Thu- Giáo viên về hưu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ***tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thiên L- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 124/2023/TLST-HS ngày 28-6-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 14-7-2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm 2003 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21-02-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt)

- *Bị hại:* Cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 30/7/2007; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lý Thị Thu T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (mẹ của bị hại).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 07/2021, cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 03-7-2007; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quen biết với

Nguyễn Minh N, sinh ngày 17-7-2003; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu qua mạng xã hội Facebook. Sau thời gian tìm hiểu nảy sinh tình cảm, ngày 15-01-2022, N đến nhà cháu T ở khu phố L, thị trấn L để chở T đi chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N chở cháu T vào quán C thuộc ấp P, xã P, huyện L để uống nước. Tại đây, T và N quan hệ tình dục lần đầu tiên trên võng của quán cà phê. Khoảng 02 tuần sau (tức ngày 29-01-2022), N đến nhà và gặp bà Lý Thị Thu T1, sinh năm 1990 (là mẹ của cháu T), bà T1 có nói cho N biết là T còn nhỏ, sinh năm 2007 nên không được yêu đương. Sau đó, N chở T đi chơi và đến quán C1 thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L. Tại đây, N và cháu T tiếp tục quan hệ tình dục trên võng của quán cà phê. Từ khoảng sau ngày 29-01-2022 đến tháng 03-2022, cách nhau 01 tuần N và cháu T quan hệ tình dục 1 lần tại quán C1 và lần cuối cùng N và cháu T quan hệ tình dục với nhau trên giường trong phòng ngủ của nhà T thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L. Tất cả 07 lần quan hệ tình dục với N, T đều hoàn toàn tự nguyện và cả hai đều không sử dụng biện pháp tránh thai nào. Đến khoảng tháng 03-2022, bà T1 phát hiện T mang thai nên báo cho N biết, tuy nhiên do nghi ngờ T mang thai không phải là con của N nên N đã từ chối trách nhiệm và không còn qua lại với cháu T. Ngày 25-10-2022, cháu T đã sinh được 01 bé gái tại Bệnh viện B. Qua làm việc, Nguyễn Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 6179/KL ngày 11-01-2023 của Phân viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Ông Nguyễn Minh N và bà Trần Thị Phương T có quan hệ huyết thống cha-mẹ-con với cháu bé được sinh ngày 25-10-2022.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị can Nguyễn Minh N.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.00.000 đồng. Tại phiên tòa, cháu T và bà T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKSLĐ ngày 27-6-2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*", đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng thời gian từ ngày 15-01-2022 đến cuối tháng 3-2022, Nguyễn Minh N đã có hành vi quan hệ tình dục nhiều lần với cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 03-7-2007 tại quán C thuộc ấp P, xã P, tại quán C1 thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L và tại nhà bà ngoại của T thuộc khu phố L, thị trấn L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần của bị hại; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc việc làm của mình là sai trái nhưng vì thỏa mãn dục vọng của bản thân vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền này.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-02-2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-7-2023) hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (đối với đương sự vắng mặt), bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PC10 và PV06 Công an tỉnh BR-VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

- Chi Cục THA dân sự huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Bị hại; đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

Phạm Thị Bình